

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Bùi Văn Bằng¹, Kim Thị Hạnh²
Email: bang.tcqtkd@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 30/09/2025

Ngày phản biện đánh giá: 30/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 17/11/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.976

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam, chỉ ra rằng từ khi triển khai Đề án 844/QĐ-TTg, hệ sinh thái khởi nghiệp đã có bước tiến quan trọng với số lượng doanh nghiệp tăng từ khoảng 3.000 năm 2016 lên hơn 4.500 năm 2024 và vốn đầu tư mạo hiểm có năm đạt kỷ lục 1,3 tỷ USD. Tuy vậy, môi trường pháp lý, hạ tầng hỗ trợ và khả năng tiếp cận vốn vẫn còn hạn chế; chính sách còn phân tán, thiếu liên kết và chậm thích ứng với công nghệ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ đồng bộ về tài chính, ươm tạo và nhân lực, thúc đẩy hợp tác công - tư, phát huy vai trò của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, nhằm nâng cao hiệu quả chính sách và phát triển bền vững cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập.

Từ khóa: Chính sách hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số sâu rộng, khởi nghiệp sáng tạo đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia. Khác với khởi nghiệp truyền thống, khởi nghiệp sáng tạo gắn liền với yếu tố đổi mới, công nghệ và khả năng mở rộng nhanh chóng (World Bank, 2023). Trên thế giới, nhiều quốc gia đã nhận thức rõ vai trò này. Mỹ giữ vững vị thế dẫn đầu

nhờ hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ, còn Singapore là hình mẫu với chính sách hỗ trợ toàn diện và tinh thần đổi mới sáng tạo lan tỏa trong toàn xã hội (OECD, 2023; Nguyen & Le, 2021).

Tại Việt Nam, nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển đến năm 2035 và tầm nhìn 2045, Đảng và Nhà nước đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tiêu biểu như Đề án 844 (2016), Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (2017), cùng các chương trình quốc gia về chuyển

¹ Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

² Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

đổi số và khoa học - công nghệ. Đến năm 2024, Việt Nam có khoảng 4.500 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đang hoạt động, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực như fintech, edtech, healthtech và nông nghiệp thông minh (NIC, 2024).

Tuy nhiên, hệ sinh thái khởi nghiệp trong nước vẫn đối mặt nhiều thách thức. Nhiều dự án còn thiếu tính sáng tạo, chủ yếu sao chép mô hình có sẵn, dẫn đến giá trị gia tăng thấp. Ngoài ra, các startup vẫn gặp khó khăn về vốn, thiếu cố vấn chuyên môn và chưa được hỗ trợ đầy đủ về pháp lý (Do Ventures, 2023). Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, đổi mới sáng tạo làm động lực và chính sách kiến tạo làm nền tảng, nhằm tạo điều kiện cho khởi nghiệp sáng tạo phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

II. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận định tính, kết hợp với việc phân tích các số liệu thứ cấp nhằm làm rõ thực trạng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam. Các dữ liệu được thu thập chủ yếu từ các văn bản pháp luật, nghị định, quyết định của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan; các báo cáo thường niên về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia (NSSC), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố; cùng với các nghiên cứu, thống kê từ các tổ chức trong nước và quốc tế như Do Ventures, StartupBlink, WIPO hay Ngân hàng Thế giới. Phương pháp phân tích nội dung được áp dụng để hệ thống hóa cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, chỉ ra những điểm mạnh, hạn chế của chính sách, đồng thời so sánh kinh nghiệm của một số quốc gia trong khu vực. Bằng cách đó, nghiên

cứ đưa ra những nhận xét khách quan và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam.

III. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam

Chính sách khởi nghiệp hiện nay giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp, tập trung vào cải cách thủ tục pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo môi trường thuận lợi cho startup. Những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách thiết thực như hỗ trợ cơ sở hạ tầng, tiếp cận công nghệ, đào tạo nhân lực, bảo lãnh tín dụng, ưu đãi thuế, xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020, đặt mục tiêu tới năm 2020 Việt Nam có 1 triệu doanh nghiệp.

- Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (Quyết định 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016) triển khai nhiều hoạt động như xây dựng Cổng thông tin khởi nghiệp quốc gia, hình thành khu dịch vụ hỗ trợ, tổ chức Ngày hội khởi nghiệp quốc gia quy mô quốc tế. Đề án đặt mục tiêu hoàn thiện pháp lý, vận hành hiệu quả cổng thông tin, hỗ trợ 800 dự án và 200 doanh nghiệp giai đoạn đầu (50 doanh nghiệp gọi vốn 1.000 tỷ đồng), và đến năm 2025 đạt 2.000 dự án, 600 doanh nghiệp, trong đó 100 doanh nghiệp gọi vốn thành công với tổng giá trị 2.000 tỷ đồng. (VCCI 2017, Tổng hợp từ Đề án 844)

- Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi), được Quốc hội thông qua ngày 13/6/2017, đã bổ sung nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Luật khẳng định vai trò hỗ trợ của Nhà nước, quy định quyền đối với

kết quả nghiên cứu, tạo điều kiện xác lập quyền sở hữu công nghiệp và đăng ký lưu hành sản phẩm mới, đồng thời đưa ra ưu đãi thuế cho nhà đầu tư, khuyến khích cá nhân, nhóm cá nhân và tổ chức khai thác, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ.

- Luật Hỗ trợ DNNVV (2017, hiệu lực 2018) đưa ra nhiều chính sách thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, gồm hỗ trợ cơ sở vật chất, đào tạo, thu hút đầu tư, ưu đãi thuế và cho phép địa phương dùng tổ chức tài chính nhà nước đầu tư vào DNNVV. Các hỗ trợ cụ thể là ứng dụng - chuyển giao công nghệ, ươm tạo và làm việc chung, đào tạo chuyên sâu, tư vấn sở hữu trí tuệ, xúc tiến thương mại, kết nối quỹ đầu tư, thương mại hóa nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ và cấp bù lãi suất vay vốn (Nghị định 39/2018/NĐ-CP).

- Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành các văn bản quan trọng triển khai Đề án 844 như Quyết định 171/QĐ-BKHCN và Quyết định 3362/QĐ-BKHCN nhằm hỗ trợ startup thông qua các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia. Bộ cũng tham gia xây dựng nội dung hỗ trợ khởi nghiệp tại Nghị định 76/2018/NĐ-CP, đề xuất giải pháp thu hút đầu tư khởi nghiệp tại Công văn 666/BKHCN-PTTĐN, đồng thời phát triển Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia để kết nối và phân tích dữ liệu hệ sinh thái trên cả nước.

- Một số Đề án khác mà Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn có liên quan tới khởi nghiệp như: Quyết định 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”, do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Quyết định 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án: “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”.

- Năm 2019, Chính phủ thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC) trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với vai trò hạt nhân kết nối hệ sinh thái đổi mới, gắn kết Nhà nước - doanh nghiệp - viện trường - nhà đầu tư. Sau 5 năm, NIC đã hỗ trợ hàng trăm doanh nghiệp, nhất là trong chuyển đổi số, thông qua huấn luyện, tư vấn, kết nối vốn, đồng thời thu hút nhiều tập đoàn công nghệ xây dựng trung tâm R&D và phòng thí nghiệm tại Khu CNC Hòa Lạc (Hà Nội).

Gần đây nhất, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 tiếp tục điều chỉnh khung pháp lý nhằm tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận thị trường, giảm rào cản pháp lý và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Quốc hội, 2023)

3.2. Kết quả đạt được và tồn tại của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

3.2.1. Về kết quả đạt được

- Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam

Trong thời gian qua, cùng với sự phát triển của kinh tế số và đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam đã có bước tiến đáng kể. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2016 có 110.100 doanh nghiệp mới (trong đó 3.000 là startup), năm 2017 là 126.859 (3.860 startup) và năm 2018 là 131.275 (4.460 startup). Như vậy, tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dao động trong khoảng 2,7%-3,4% so với tổng số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm (Nghĩa & Huy, 2020).

Tính đến năm 2024, theo báo cáo “Vietnam Innovation and Tech Investment

Report 2024” của Do Ventures và Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), Việt Nam đã có khoảng 3.800 startup hoạt động trên nhiều lĩnh vực như fintech, edtech, logistics, thương mại điện tử, công nghệ nông nghiệp, y tế số, và trí tuệ nhân tạo. Trong đó, nổi bật là sự xuất hiện của 4 doanh nghiệp kỳ lân (startup được định giá trên 1 tỷ USD), bao gồm: VNG - nền tảng công nghệ số đa ngành; MoMo - ví điện tử và nền tảng tài chính số; VNLife - công ty mẹ của VNPAY, hoạt động trong lĩnh vực thanh toán điện tử và dịch vụ công nghệ tài chính; Sky Mavis - công ty công nghệ blockchain, nổi tiếng với trò chơi Axie Infinity.

Xét trên phương diện quy mô dân số, số lượng startup trên đầu người tại Việt Nam được đánh giá là cao hơn so với một số quốc gia lớn trong khu vực châu Á. Cụ thể, theo thống kê của StartupBlink (2024), Việt Nam hiện có mật độ doanh nghiệp khởi nghiệp cao hơn Trung Quốc (khoảng 2.300 startup), Indonesia (2.100 startup) và tương đương với Ấn Độ (7.500 startup) nếu tính đến số dân và tốc độ phát triển hệ sinh thái. Điều này cho thấy tiềm năng tăng trưởng rất lớn của hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam nếu được hỗ trợ đúng hướng từ chính sách và nguồn lực tài chính.

Trong giai đoạn 2016-2021, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, với vốn đầu tư tăng mạnh từ 205 triệu USD (2016) lên kỷ lục 1,35 tỷ USD (2021), tập trung vào fintech, edtech và healthtech (Topica Founder Institute, 2019; Nikkei Asia, 2022). Tuy nhiên, từ 2022 đến 2024, dòng vốn sụt giảm rõ rệt do bất ổn kinh tế toàn cầu, chỉ còn 120 triệu USD năm 2024, giảm gần 91% so với đỉnh 2021 (Tracxn, 2025). Dù vậy, cuối năm 2024 ghi nhận tín hiệu phục hồi khi vốn đầu tư quý IV tăng 89% so với quý III, nổi bật ở các lĩnh

vực AI (80 triệu USD), AgriTech (74 triệu USD) và gig economy (38,2 triệu USD, gấp 38 lần năm 2023) (VietnamNet, 2025; VnExpress, 2025). Xu hướng này cho thấy thị trường đang chững lại nhưng vẫn còn cơ hội ở các ngành công nghệ mới nổi, đòi hỏi Nhà nước hoàn thiện chính sách hỗ trợ vốn, ưu đãi thuế và tăng cường kết nối startup với các quỹ đầu tư trong và ngoài nước.

- Khu vực và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Theo Báo cáo Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp Việt Nam năm 2024 của NSSC và BambuUP, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) tiếp tục tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn. Cụ thể, Hà Nội chiếm 42% tổng số doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tiếp theo là TP. Hồ Chí Minh với 37%, Đà Nẵng khoảng 8%, và các tỉnh, thành khác chiếm 13% còn lại (NSSC & BambuUP, 2024). Sự phân bố này cho thấy hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào hạ tầng và nguồn lực của các trung tâm đô thị lớn.

Về lĩnh vực hoạt động, các startup tập trung nhiều nhất trong các ngành như: công nghệ thông tin (gồm cả phần mềm và phần cứng), thương mại điện tử, công nghệ tài chính (Fintech), y tế, và giáo dục. Theo báo cáo của Do Ventures (2023), các lĩnh vực nổi bật được các startup lựa chọn nhiều bao gồm: Fintech (18%), Edtech (11%), Healthtech (10%), Thương mại điện tử (9%) và AgriTech (7%). Những lĩnh vực này phản ánh nhu cầu thị trường, xu hướng tiêu dùng số hóa và sự quan tâm của nhà đầu tư đối với các mô hình có khả năng mở rộng cao.

Nhờ các chính sách hỗ trợ và nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể. Năm 2023, Việt Nam xếp thứ 46 trên 132 quốc gia theo Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của WIPO,

tăng 1 bậc so với năm 2022 (WIPO, 2023). Hệ sinh thái khởi nghiệp TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội cũng ghi nhận sự thăng hạng trong bảng xếp hạng của StartupBlink năm 2023, lần lượt đứng thứ 144 và 172 thế giới. Việt Nam hiện nằm trong top 3 hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo năng động nhất Đông Nam Á, chỉ sau Indonesia và Singapore (StartupBlink, 2023).

Bên cạnh đó, sự phát triển của các nhà đầu tư thiên thần, mạng lưới đầu tư trong nước như iAngel, VIC Impact, Angel4us, cùng với các tổ chức hỗ trợ như BSSC, DNES, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp Quốc gia (NSSC), đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ phong trào khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng. Doanh nghiệp khởi nghiệp không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, đổi mới công nghệ mà còn khơi dậy tinh thần sáng tạo, năng động trong giới trẻ và cộng đồng doanh nhân Việt Nam.

3.2.2. Về hạn chế

Hiện nay, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế trong khung chính sách và cơ chế hỗ trợ. Đề án 844 là một trong số ít văn bản đề ra mục tiêu cụ thể, song phần lớn chỉ mang tính định hướng, thiếu ràng buộc trách nhiệm và cơ chế chế tài khi không đạt mục tiêu (Bộ KH&CN, 2020).

Chính sách hỗ trợ còn thiếu đồng bộ và khó triển khai do chưa có hướng dẫn cụ thể. Việc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước còn vướng mắc do thiếu thông tư hướng dẫn, khiến các quỹ công khó vận hành hiệu quả. Công thông tin quốc gia về khởi nghiệp chưa được cập nhật đầy đủ, thiếu kết nối với các nền tảng liên quan (MPI, 2023).

Ngoài ra, các startup tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn về tiếp cận tài chính do quy mô nhỏ, thiếu tài sản đảm bảo và dòng tiền chưa ổn định. Trong khi đó, hoạt động đầu tư mạo hiểm - kênh vốn quan

trọng cho khởi nghiệp - vẫn còn non trẻ và phát triển chậm (VCCI & NIC, 2023).

Ngoài ra, theo thống kê từ Bộ Khoa học và Công nghệ, những khó khăn điển hình mà các startup Việt Nam gặp phải có thể được chia thành các nhóm chính:

(1) Thiếu vốn: Các startup chủ yếu dựa vào nguồn vốn cá nhân hoặc bạn bè, trong khi khả năng gọi vốn từ nhà đầu tư còn hạn chế.

(2) Hạn chế về cơ sở vật chất và năng lực R&D: Việc thiếu trang thiết bị, cơ sở nghiên cứu khiến việc phát triển sản phẩm gặp trở ngại.

(3) Thiếu kỹ năng quản trị, điều hành: Các nhà sáng lập phần lớn xuất thân từ lĩnh vực kỹ thuật, thiếu kỹ năng kinh doanh và điều hành doanh nghiệp.

(4) Khó khăn về thủ tục hành chính: Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp chưa có kinh nghiệm thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đăng ký kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, kê khai thuế, v.v. (NIC, 2023).

3.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Trong những năm qua Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam vẫn thiếu đồng bộ, hiệu quả triển khai còn hạn chế và chưa bắt kịp tốc độ phát triển thị trường. Các rào cản như khó tiếp cận tài chính, thiếu kết nối, chuyển giao công nghệ chậm và nguồn nhân lực còn yếu vẫn tồn tại. Do đó, cần những giải pháp thực tiễn và đồng bộ, từ hoàn thiện pháp lý đến tăng cường hỗ trợ tài chính, giáo dục khởi nghiệp và đổi mới công nghệ. Dưới đây là một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong thời gian tới.

Thứ nhất, hoàn thiện chính sách hỗ trợ theo hướng đồng bộ, rõ ràng, có tính thực thi cao.

Hiện nay, hệ thống chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo còn rời rạc, thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan. Do đó, cần xây dựng khung chính sách tổng thể với sự tham gia của các bộ ngành, địa phương, tổ chức tài chính, ngân hàng và khối tư nhân. Đồng thời, cần thiết lập cơ quan đầu mối chuyên trách về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo để đảm bảo sự thống nhất trong điều phối chính sách. Cần khẩn trương rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đặc biệt là về đăng ký kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ, và tiếp cận quỹ đầu tư, nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực và giáo dục tinh thần khởi nghiệp sáng tạo ngay từ bậc phổ thông.

Một trong những hạn chế lớn hiện nay là sinh viên, thanh niên Việt Nam còn thiếu kỹ năng thực tiễn, khả năng sáng tạo, và tinh thần dân thân khởi nghiệp. Do đó, cần đẩy mạnh giáo dục khởi nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân, từ phổ thông đến đại học, thông qua việc lồng ghép các chương trình đào tạo về khởi sự doanh nghiệp, quản trị đổi mới sáng tạo, lập kế hoạch kinh doanh. Chính phủ có thể hỗ trợ tài chính cho các khóa học khởi nghiệp, đào tạo sau đại học về đổi mới sáng tạo, hoặc hợp tác với doanh nghiệp để tổ chức các chương trình đào tạo thực hành.

Thứ ba, thúc đẩy liên kết trong hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới công nghệ.

Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam hiện vẫn manh mún, thiếu kết nối hiệu quả giữa các chủ thể. Do vậy, cần phát triển nền tảng số và các không gian sáng tạo giúp doanh nghiệp khởi nghiệp dễ dàng tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư, chuyên gia công nghệ. Đồng thời, đẩy

mạnh phát triển các vườn ươm chất lượng, khu làm việc chung (co-working space), trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia và khu công nghệ cao. Chính phủ cũng cần khuyến khích chuyển giao công nghệ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt thông qua các chương trình hợp tác công - tư (PPP) và chia sẻ tri thức xuyên quốc gia.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả hỗ trợ tài chính - đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp hiện khó tiếp cận vốn đầu tư do thiếu tài sản đảm bảo, chưa đủ điều kiện vay ngân hàng, hoặc không phù hợp với các tiêu chí của quỹ đầu tư mạo hiểm. Chính phủ cần xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn đầu như: hỗ trợ vốn hạt giống (seed funding), bảo lãnh tín dụng, miễn (giảm) thuế trong 3-5 năm đầu hoạt động. Ngoài ra, cần khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân, nhà đầu tư thiên thần (angel investor), đồng thời nghiên cứu mô hình Quỹ đầu tư khởi nghiệp quốc gia hợp tác công - tư để thu hút nguồn vốn xã hội hóa.

Thứ năm, tăng cường dịch vụ tư vấn, hỗ trợ toàn diện cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo gặp khó khăn về chiến lược kinh doanh, marketing, sở hữu trí tuệ và các quy chuẩn pháp lý. Do đó, cần phát triển mạng lưới chuyên gia tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp các dịch vụ tư vấn miễn phí hoặc giá rẻ về xây dựng mô hình kinh doanh, phát triển sản phẩm, thương mại hóa công nghệ. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với mạng lưới nhà đầu tư, đối tác trong và ngoài nước, các chương trình tăng tốc khởi nghiệp và tổ chức xúc tiến thương mại quốc tế.

Các giải pháp trên không chỉ góp phần khắc phục các tồn tại trong chính sách hiện hành, mà còn hướng đến xây

dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo năng động, liên kết chặt chẽ và hội nhập quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong kỷ nguyên đổi mới sáng tạo.

IV. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới sáng tạo trở thành động lực phát triển, doanh nghiệp khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam vẫn đối mặt nhiều rào cản, đặc biệt là chính sách hỗ trợ chưa toàn diện và hiệu quả. Do đó, việc hoàn thiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo là yêu cầu cấp thiết. Các giải pháp như hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy giáo dục khởi nghiệp, cải thiện khả năng tiếp cận tài chính, hỗ trợ đổi mới công nghệ và tăng cường kết nối mạng lưới nếu được thực thi hiệu quả sẽ góp phần xây dựng môi trường khởi nghiệp thuận lợi, bền vững và có sức cạnh tranh toàn cầu, từ đó tạo nền tảng để Việt Nam phát triển nền kinh tế tri thức trong thời đại số.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Khoa học và Công nghệ. (2020). *Báo cáo kết quả triển khai Đề án 844/QĐ-TTg*. Hà Nội: Bộ KH&CN.
- [2]. Bộ Khoa học và Công nghệ. (2023). *Báo cáo tổng kết Đề án 844 về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia*. Hà Nội.
- [3]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2023). *Tổng kết 5 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam*. Hà Nội: Cục Phát triển doanh nghiệp.
- [4]. Chính phủ. (2016a). *Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*.
- [5]. Chính phủ. (2016b). *Quyết định số 844/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”*.
- [6]. Chính phủ Việt Nam. (2020). *Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 về Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*.
- [7]. Do Ventures. (2023). *Vietnam Innovation and Startup Ecosystem Report 2023*. <https://doventures.vc>
- [8]. Do Ventures. (2023). *Vietnam Innovation and Tech Investment Report 2023*.
- [9]. Do Ventures & NIC. (2024). *Vietnam Innovation and Tech Investment Report 2024*. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. <https://doventures.vc>
- [10]. NIC. (2024). *Sách trắng Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024*. Bộ KH&ĐT.
- [11]. NIC. (2023). *Khảo sát về khó khăn của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam*. Hà Nội: Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.
- [12]. Nguyen, T. H., & Le, M. T. (2021). Entrepreneurial spirit in Asia: Lessons from Singapore and South Korea. *Journal of Asian Development Studies*, 8(2), 34-47.
- [13]. Nghĩa, P. T., & Huy, L. V. (2020). Khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế & Dự báo*, (34), 15-20.
- [14]. Nikkei Asia. (2022). Vietnam's startup funding reaches record \$1.3 billion in 2021.
- [15]. NSSC & BambuUP. (2024). *Vietnam Open Innovation Ecosystem 2024*.
- [16]. OECD. (2023). *Entrepreneurship Policies and Innovation for Sustainable Growth*. Paris: OECD Publishing.
- [17]. Quốc hội. (2023). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan*. Văn phòng Quốc hội.
- [18]. Quốc hội Việt Nam. (2023). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp năm 2023 (hiệu lực từ 01/01/2025)*.
- [19]. StartupBlink. (2023). *Startup Ecosystem Rankings 2023*. <https://www.startupblink.com>

- [20]. StartupBlink. (2024). *Global Startup Ecosystem Index 2024*. <https://www.startupblink.com>
- [21]. Topica Founder Institute (TFI). (2019). *Vietnam Startup Investment Report 2018*.
- [22]. Tổng cục Thống kê. (2024). *Niên giám Thống kê năm 2023*. Hà Nội: NXB Thống kê.
- [23]. Tracxn. (2025). *Vietnam Tech Annual Report 2024*.
- [24]. VCCI & NIC. (2023). *Báo cáo toàn cảnh đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Việt Nam 2023*. Hà Nội: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.
- [25]. VietnamNet. (2025). Vietnamese startups secure \$120 million in 2024 despite slowdown.
- [26]. VnExpress. (2025). Private funding for AI startups in Vietnam jumps eightfold.
- [27]. WIPO. (2023). *Global Innovation Index 2023*.
- [28]. World Bank. (2023). *Innovation and Entrepreneurship for Growth in Developing Economies*. Washington, DC: World Bank Group.

SUPPORT POLICIES FOR INNOVATIVE STARTUPS IN VIETNAM: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Bui Van Bang¹, Kim Thi Hanh²

Abstract: *The article analyzes the current state of policies supporting innovative start-ups in Vietnam, highlighting that since the implementation of Decision 844/QĐ-TTg, the start-up ecosystem has made significant progress, with the number of innovative enterprises rising from around 3,000 in 2016 to more than 4,500 in 2024, and venture capital investment reaching a record of 1.3 billion USD in some years. However, the legal framework, support infrastructure, and access to finance remain limited, while policies are still fragmented, lack coherence, and are slow to adapt to technological change. Accordingly, the article proposes improving the legal framework, building a comprehensive support ecosystem in finance, incubation, and human resources, fostering public-private partnerships, and strengthening the role of the National Innovation Center, to enhance policy effectiveness and promote the sustainable development of the innovative start-up community in the context of digital transformation and deep integration.*

Keywords: *Support policies, innovative startup enterprises, startup ecosystem, innovative startups, investment funds*

¹ Director of Student Support and Corporate Relations Center, University of Finance and Business Administration

² Deputy Dean of the Faculty of Business Administration, University of Finance and Business Administration